CTCP Chứng khoán SSI (HSX: SSI)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	30,250 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.3%	**-18.6%**	**25.9%**

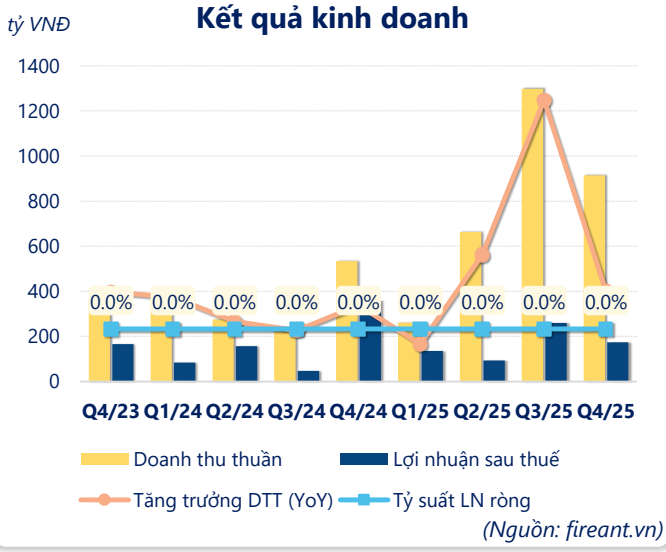
2025

ROE #VALUE! #VALUE!

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	914 *tỷ VNĐ*	▼ 385 ▼ 29.7%	▲ 380 ▲ 71.1%
LN gộp	547 *tỷ VNĐ*	▼ 43.0 ▼ 7.2%	▲ 89.0 ▲ 19.5%
LN thuần	17.5 *tỷ VNĐ*	▲ 7.63 ▲ 76.9%	▲ 2.50 ▲ 16.4%
LN sau thuế	175 *tỷ VNĐ*	▼ 85.0 ▼ 32.9%	▼ 183 ▼ 51.2%

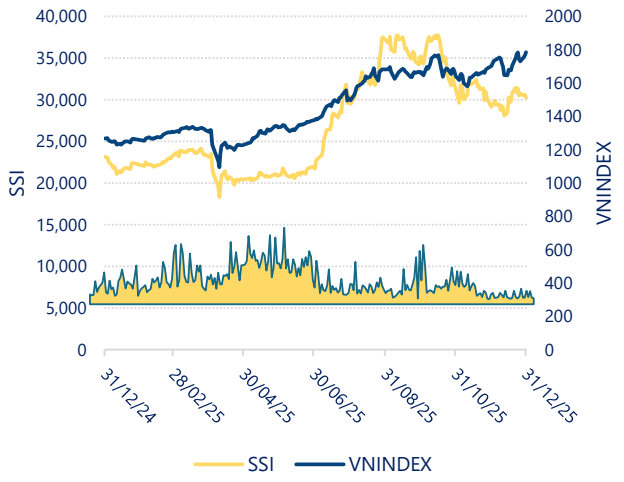
	2025	YoY
DT thuần	3,137 *tỷ VNĐ*	▲ 1,718 ▲ 121%
LN gộp	2,264 *tỷ VNĐ*	▲ 198 ▲ 9.6%
LN thuần	83.7 *tỷ VNĐ*	▲ 21.7 ▲ 34.8%
LN sau thuế	664 *tỷ VNĐ*	▲ 18.0 ▲ 2.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

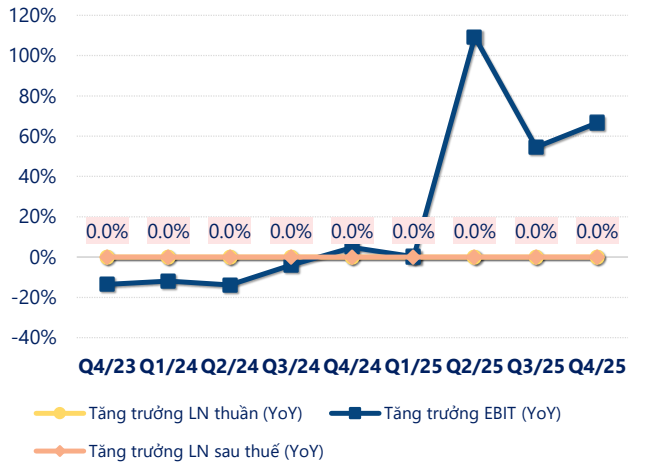
Lịch sử giá



CTCP Chứng khoán SSI (HSX: SSI)

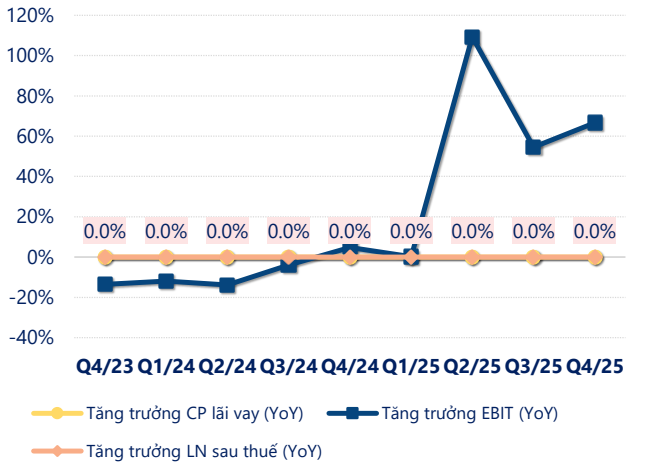
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



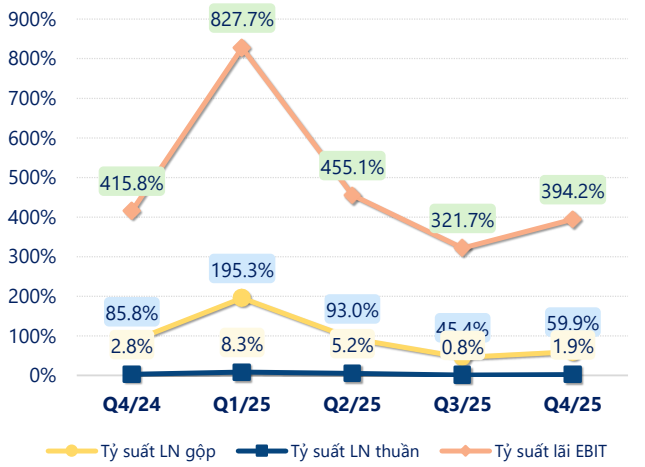
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



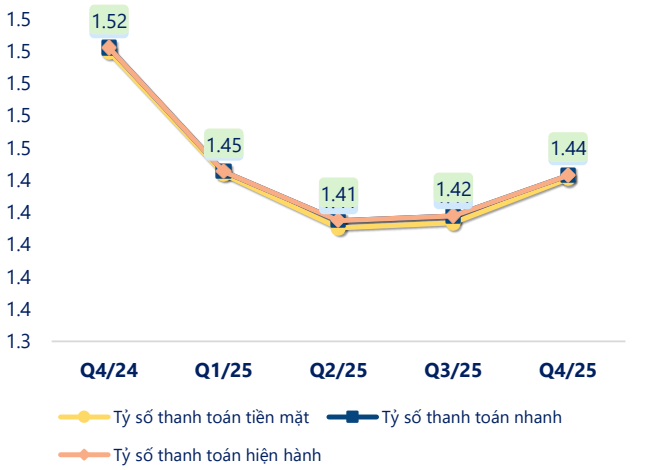
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



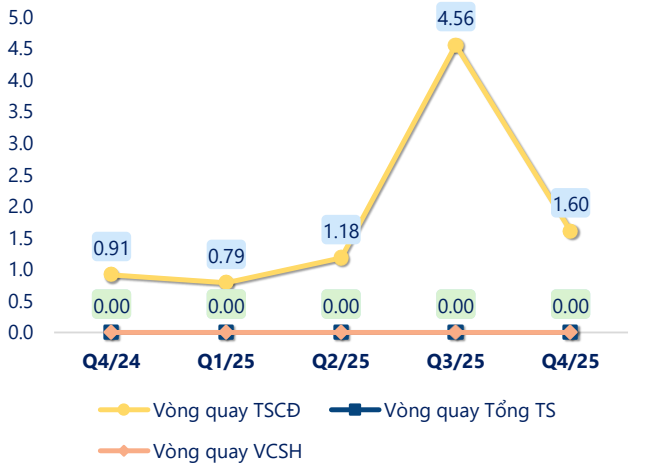
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



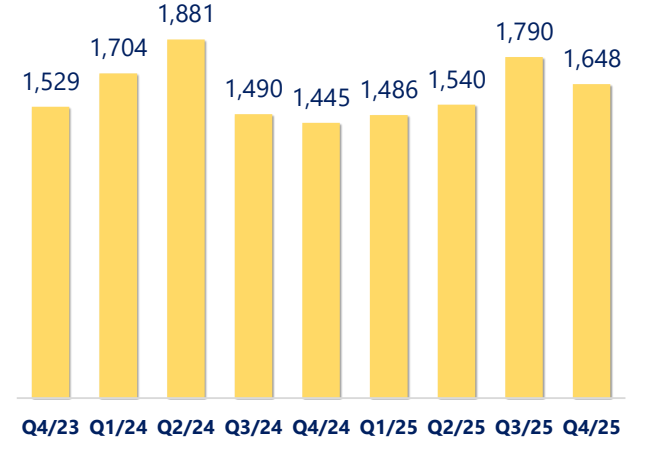
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

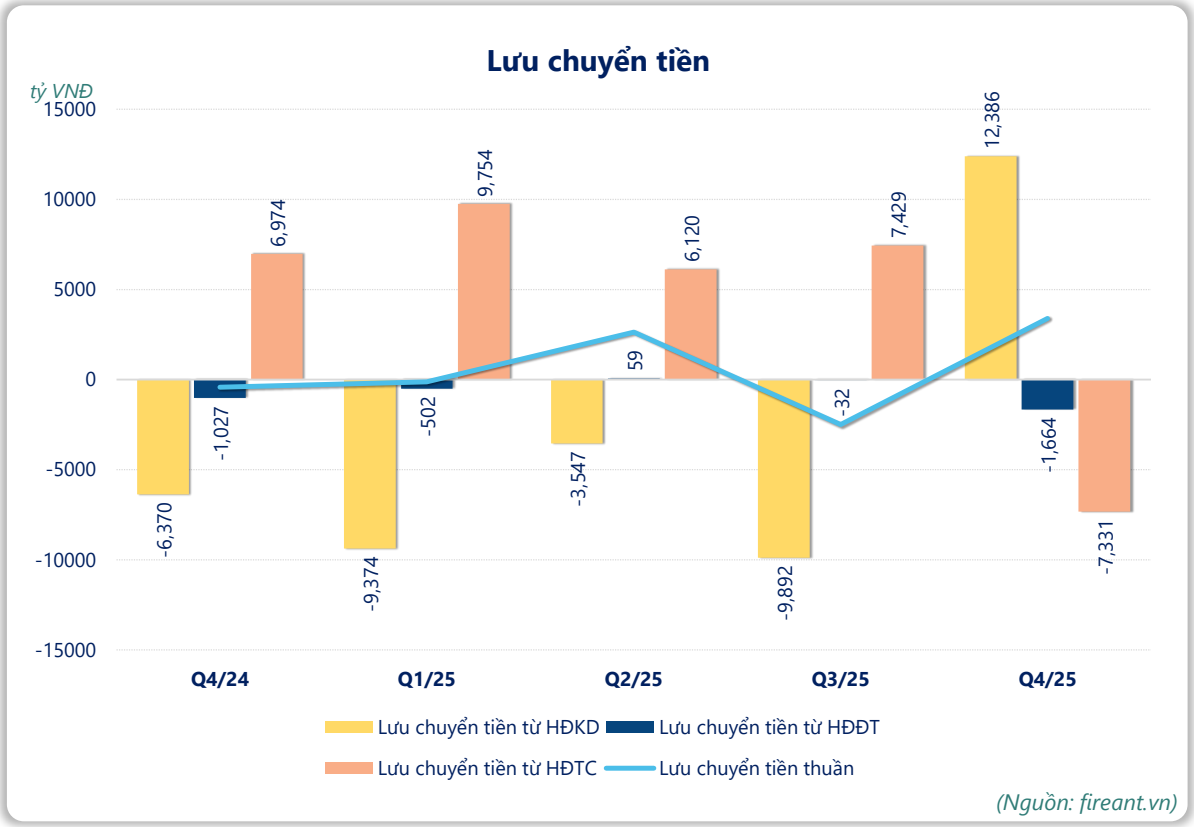


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Chứng khoán SSI (HSX: SSI)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**914**	**534**	**71.1%**	**3,137**	**1,419**	**121%**
Giá vốn hàng bán	153	77.4	97.5%	759	537	41.5%
Lợi nhuận gộp	547	458	19.5%	2,264	2,066	9.6%
Doanh thu HĐTC	154	70.4	118%	440	328	34.2%
Chi phí TC	1,098	571	92.4%	3,562	2,079	71.3%
Chi phí lãi vay	0.73	-1.92	138%	31.3	5.86	435%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	628	319	97.0%	2,345	1,667	40.6%
Chi phí QLDN	**4.98**	**9.65**	**-48.4%**	**7.08**	**10.2**	**-30.4%**
LN thuần từ HĐKD	17.5	15.0	16.4%	83.7	62.0	34.8%
Lợi nhuận khác	**67.8**	**159**	**-57.4%**	**242**	**318**	**-23.7%**
LN trước thuế	3,602	2,221	62.2%	12,931	8,529	51.6%
Lợi nhuận sau thuế	**175**	**358**	**-51.2%**	**664**	**646**	**2.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0**	**0.00**		**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)